|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về thu thập, khai thác thông tin, báo cáo của**

**Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về thu thập, khai thác thông tin của Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc thu thập, khai thác thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô (sau đây gọi là Hệ thống thông tin giám sát).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Tổ chức tài chính vi mô.

3. Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam.

4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

5. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến thu thập, khai thác thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát.

**Điều 3. Thông tin, báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định danh mục báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát trong từng thời kỳ, bao gồm các nhóm thông tin, báo cáo sau:

1. Thông tin, báo cáo do Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô cung cấp:

a) Thông tin định danh về khách hàng vay và khách hàng gửi tiền;

b) Thông tin về người có liên quan của khách hàng vay;

c) Thông tin về cho vay;

d) Thông tin về thành viên;

đ) Thông tin về nhân sự;

e) Thông tin về biện pháp bảo đảm tiền vay;

g) Thông tin về hoạt động xử lý nợ xấu nội bảng;

h) Thông tin ngoại bảng;

i) Báo cáo tài chính năm;

k) Thông tin cần thiết khác.

2. Thông tin, báo cáo do Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước khu vực) cung cấp.

3. Thông tin từ các hệ thống thông tin khác:

a) Hệ thống báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước.

b) Hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa.

c) Hệ thống thông tin tín dụng.

d) Hệ thống thông tin khác.

**Điều 4. Phương thức báo cáo**

1. Đối với báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thực hiện gửi báo cáo bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với các thông tin, báo cáo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này do Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực cung cấp thông qua các chức năng trên Hệ thống thông tin giám sát theo Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.

3. Đối với các thông tin thu thập từ các hệ thống thông tin quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này, các hệ thống thông tin này được kết nối, thu thập thông tin, báo cáo bằng phương thức kỹ thuật phù hợp với từng hệ thống.

**Điều 5. Định kỳ và thời hạn gửi thông tin, báo cáo**

1. Định kỳ và thời hạn gửi thông tin, báo cáo quy định tại Điều 3 Thông tư này được quy định chi tiết theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì hạn gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ cuối tuần đó hoặc theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

**Điều 6. Quy trình báo cáo, tra soát, xử lý, duyệt báo cáo điện tử**

1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô chưa đáp ứng yêu cầu gửi báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thực hiện như sau:

a) Gửi dữ liệu thông qua chức năng của Hệ thống thông tin giám sát;

b) Hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin đảm bảo đủ điều kiện truyền thông tin, báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo thời hạn được Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. Trường hợp hệ thống thông tin tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô có sự cố làm gián đoạn việc gửi thông tin, báo cáo, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô khắc phục sự cố và thực hiện việc gửi báo cáo chậm nhất trong vòng 24 giờ sau khi khắc phục được sự cố.

3. Đối với thông tin, báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này:

a) Sau khi quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô gửi thông tin, báo cáo, Hệ thống thông tin giám sát tự động kiểm tra, kiểm duyệt thông tin, báo cáo nếu đảm bảo công thức tính toán, tính chính xác, hợp lý và đưa vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giám sát hoặc phản hồi tra soát điện tử cho quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô nếu phát hiện sai sót.

b) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước khu vực có thể trả lại thông tin, báo cáo nếu trong quá trình khai thác tiếp tục phát hiện sai sót để Hệ thống thông tin giám sát phản hồi tra soát điện tử cho quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.

c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo tra soát điện tử, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô phải gửi lại đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu báo cáo.

d) Sau 06 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, Hệ thống thông tin giám sát khóa tự động việc gửi báo cáo.

**Điều 7. Yêu cầu đối với hệ thống thông tin của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô**

1. Lưu giữ, truy cập, bổ sung cơ sở dữ liệu nghiệp vụ, bảo đảm quản lý đầy đủ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị.

2. Đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến phục vụ hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 8. Khai thác thông tin, báo cáo**

1. Nội dung, phạm vi khai thác thông tin, báo cáo và phân quyền khai thác trên Hệ thống thông tin giám sát của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam được quy định tại Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.

**2**. Khi có nhu cầu khai thác thông tin, báo cáo từ Hệ thống thông tin giám sát, các đơn vị được quy định tại khoản 1 Điều này đăng ký bằng văn bản với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng để tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

3. Các đơn vị, cá nhân được phép khai thác thông tin, báo cáo chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thông tin, báo cáo đúng mục đích và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin.

**Điều 9. Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát**

Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

1. Giới thiệu tổng quan, các cấu phần của Hệ thống thông tin giám sát.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

3. Nguyên tắc chung trong việc quản trị, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giám sát.

4. Quản trị Hệ thống thông tin giám sát.

5. Vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giám sát theo từng cấu phần, mô tả các bước xử lý nghiệp vụ và đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ.

6. Nội dung, phạm vi khai thác thông tin, báo cáo của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

7. Trách nhiệm của các đơn vị.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

**Điều 10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin**

1. Chủ trì xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin giám sát đảm bảo việc thu thập, xử lý, khai thác thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

2. Hướng dẫn quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

3. Hướng dẫn việc thực hiện kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống khác theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

4. Đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến đối với việc cung cấp thông tin, báo cáo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam theo quy định tại Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.

5. Đầu mối xây dựng Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

6. Đầu mối phối hợp với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng hướng dẫn và trả lời kịp thời cho các đơn vị báo cáo về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin trong việc thực hiện Thông tư này.

7. Phối hợp với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo thu thập đưa lên Hệ thống thông tin giám sát.

**Điều 11. Trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng**

1. Đầu mối xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định về danh mục thông tin, báo cáo các đơn vị cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Đầu mối tiếp nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát.

3. Thực hiện trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Đầu mối phối hợp với Cục Công nghệ thông tin hướng dẫn và trả lời kịp thời cho các đơn vị báo cáo về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện Thông tư này.

5. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

**Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước khu vực**

1. Khi có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo liên quan đến quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước khu vực phải xây dựng các mẫu biểu báo cáo cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đầu mối tiếp nhận.

2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin, báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.

3. Thực hiện trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Khi phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Ngân hàng Nhà nước khu vực liên hệ với Cục Công nghệ thông tin, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng hoặc phản ánh bằng văn bản về Ngân hàng Nhà nước.

5. Định kỳ hàng quý, nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trong 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng thứ hai quý sau.

6. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, định kỳ hàng quý, xem xét biện pháp xử lý theo quy định pháp luật hiện hành đối với các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô vi phạm.

**Điều 13. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô**

Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam**

1. Đảm bảo kết nối, truyền thông tin theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Cung cấp thông tin, báo cáo theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày …./…./2025.

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước khu vực, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 15; - Ban lãnh đạo NHNN; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp (để kiểm tra); - Công báo; - Cổng thông tin điện tử NHNN; - Lưu: VP, PC, TTGSNH3. | **KT.THỐNG ĐỐC**  **PHÓ THỐNG ĐỐC**    **Phạm Tiến Dũng** |